| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 – HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 799/2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 07 tháng 08 năm 2026.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **647**/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2026 về việc ***"Xin ly hôn"*** giữa:

***- Nguyên đơn:*** **Chị Nguyễn Thị P** - sinh ngày 25/12/1987;

Căn cước công dân số: 001187020190;

Nơi thường trú: Thôn Duyên Yết, xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn Duyên Trang, xã Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

***- Bị đơn:*** **Anh Phan Văn T -** sinh ngày 05/04/1983;

Căn cước công dân số: 001083029541;

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phan Văn T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***- Về tình cảm:*** Chị Nguyễn Thị P và anh Phan Văn T cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

***- Về con chung:*** Chị P và anh T có 02 con chung là cháu Phan Thị Bích H, sinh ngày 01/10/2008 và cháu Phan Văn Tiến S, sinh ngày 20/07/2013.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao cả 02 con chung là cháu H và cháu S cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***- Về tài sản, nhà đất chung****:* Chị P và anh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***- Về các khoản nợ chung:*** Chị P và anh T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***- Về án phí:*** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0000348 ngày 06/07/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị P 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên (nay là xã Phú Xuyên), thành phố Hà Nội (số 66, ngày 07/12/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án./

**THẨM PHÁN**

**Lê Hương Giang**